

Số: /KL-STP

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2021

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Việc chấp hành quy định pháp luật về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Quyết định số 142/QĐ-STP ngày 02/11/2021 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND các xã Phổ Thuận, Phổ Cường, Phổ An, phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; ngày 17/11/2021, Đoàn Thanh tra Sở Tư pháp đã tiến hành thanh tra tại UBND phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Xét Báo cáo số 24/BC-ĐTTr ngày 16/12/2021 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Giám đốc Sở Tư pháp kết luận như sau:

## **I. KHÁI QUÁT VỀ ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH, HOẠT ĐỘNG ĐƠN VỊ**

### **1. Đặc điểm, tình hình đơn vị**

Phường Phổ Văn nằm cách trung tâm thành phố Quảng Ngãi khoảng 34 km về phía Nam, có đường quốc lộ 1A chạy ngang qua địa bàn; phía Bắc giáp các xã Phổ Thuận và Phổ An; phía Đông giáp các xã Phổ An và phường Phổ Quang; phía Tây giáp xã Phổ Thuận; phía Nam giáp phường Phổ Ninh và Phổ Minh. Diện tích tự nhiên 1.056,76 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp 784,17 ha; phường có 2.558 hộ gia đình với 9.659 nhân khẩu. Đa số người dân sống bằng nghề nông, còn lại buôn bán nhỏ lẻ và các ngành nghề khác, tình hình dân trí địa phương còn thấp nên vấn đề nhận thức pháp luật vẫn còn hạn chế.

Trong năm qua, Lãnh đạo UBND phường Phổ Văn đã chỉ đạo công chức tư pháp - hộ tịch xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của pháp luật về hộ tịch và chứng thực đến cán bộ và Nhân dân trên địa bàn phường.

Về biên chế tham mưu công tác tư pháp: UBND phường bố trí 01 công chức có trình độ chuyên môn đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tư pháp: UBND phường đã trang bị tương đối đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

### **2. Kết quả thực hiện**

Trong thời kỳ thanh tra, UBND phường Phổ Văn đã thực hiện đăng ký 495 sự kiện hộ tịch và chứng thực 16 hợp đồng, giao dịch. Cụ thể:

**a) Về đăng ký hộ tịch**

<b>SỰ KIỆN HỘ TỊCH</b>	<b>Năm 2020</b> <i>(từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020)</i>
Đăng ký khai sinh	<b>175</b>
Trong đó: - Đúng hạn	88
- Quá hạn	16
- Đăng ký lại	71
Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	<b>158</b>
Đăng ký kết hôn	<b>53</b>
- Đăng ký lần đầu	50
- Đăng ký lại	01
- Đăng ký lần 02	02
Đăng ký khai tử	<b>99</b>
Trong đó: - Đúng hạn	37
- Quá hạn	62
Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	<b>05</b>
Sự kiện hộ tịch khác	<b>05</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>495</b>

**b) Về chứng thực hợp đồng, giao dịch**

<b>LOẠI HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH</b>	<b>Năm 2020</b> <i>(từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020)</i>
Chuyển nhượng	03
Tặng cho	05
Thế chấp	01
Phân chia di sản thừa kế	07
<b>Tổng cộng</b>	<b>16</b>

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

Kết quả kiểm tra sổ sách, hồ sơ đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch do UBND phường Phổ Văn thực hiện từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020. Cụ thể như sau:

**1. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch****1.1. Sổ hộ tịch**

- UBND phường sử dụng các loại Sổ đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử theo đúng biểu mẫu Sổ hộ tịch được ban hành kèm theo Thông tư

số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Sổ hộ tịch được ghi chép đầy đủ, rõ ràng, đóng dấu giáp lai từng trang, cuối năm thực hiện khóa Sổ đúng theo quy định.

- Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch: UBND xã in thông tin từ phần mềm về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và đóng thành Sổ là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Hộ tịch: *“Sổ hộ tịch là căn cứ pháp lý để lập, cập nhật, điều chỉnh thông tin hộ tịch của cá nhân trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”*. Theo đó, UBND xã phải in Mẫu Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch và ghi thông tin theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 15/2015/TT-BTP: *“Mẫu Sổ hộ tịch được ban hành theo Danh mục quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 của Thông tư này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (tại địa chỉ: [www.moj.gov.vn](http://www.moj.gov.vn)), cơ quan đăng ký hộ tịch được truy cập và tự in để sử dụng”* và khoản 1 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP: *“Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, công chức làm công tác hộ tịch của Phòng Tư pháp, viên chức ngoại giao, lãnh sự (sau đây gọi chung là công chức làm công tác hộ tịch) phải tự mình ghi vào Sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch”*.

- 08 trường hợp, công chức tư pháp - hộ tịch sửa chữa thông tin trong Sổ hộ tịch không đúng quy định. Cụ thể: Trong Sổ đăng ký khai sinh, tại các số đăng ký 17, 24, 65, 81, 161, 170, 171/2020; trong Sổ đăng ký kết hôn, tại số đăng ký 07/2020, gạch sửa thông tin, không ghi chú việc sửa thông tin theo quy định.

Việc sửa chữa thông tin trong Sổ hộ tịch phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (nội dung này được quy định tại khoản 1 Điều 35 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, có hiệu lực thi hành từ ngày 16/7/2020).

## **1.2. Hồ sơ đăng ký hộ tịch**

- Hồ sơ đăng ký hộ tịch lưu trữ cẩn thận, sắp xếp gọn gàng theo thứ tự đăng ký.

### **- Đăng ký khai sinh**

+ Hồ sơ số 143/2020, ngày 04/11/2020, UBND phường đăng ký khai sinh cho Nguyễn Kiều Trân, sinh ngày 29/8/2020, cha Nguyễn Hữu Phúc và mẹ Nguyễn Thị Hồng Nhung, hồ sơ chỉ có văn bản cam đoan về con chung, không có giấy tờ chứng minh cha mẹ đã đăng ký kết hôn là không đảm bảo theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: *“Trường hợp con do người vợ sinh ra trước thời điểm đăng ký kết hôn, chưa được đăng ký khai sinh mà khi đăng ký khai sinh, vợ chồng có văn bản thừa nhận là con chung thì thông tin về người cha được ghi ngay vào Giấy khai sinh của người con mà không phải làm thủ tục đăng ký nhận cha, con”*.

+ Hồ sơ đăng ký lại khai sinh số 55, 56, 166/2020, không có giấy tờ chứng minh quan hệ cha mẹ con nhưng không có văn bản của UBND phường đề nghị cơ quan công an có thẩm quyền xác minh thông tin cha mẹ và hồ sơ đăng ký lại khai sinh số 156/2020, không có giấy tờ chứng minh quan hệ cha mẹ con, có văn bản của cơ quan công an trả lời không có thông tin cha mẹ nhưng không có văn bản cam đoan về thông tin cha mẹ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: *“Trường hợp giấy tờ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có thông tin chứng minh quan hệ cha, mẹ, con thì cơ quan đăng ký hộ tịch có văn bản đề nghị cơ quan công an có thẩm quyền xác minh. Trường hợp cơ quan công an trả lời không có thông tin thì cơ quan đăng ký hộ tịch cho người yêu cầu đăng ký lại khai sinh lập văn bản cam đoan về thông tin của cha, mẹ theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này và xác định nội dung khai sinh theo văn bản cam đoan”*.

+ Hồ sơ số 04, 05/2020, UBND phường đăng ký bổ sung thông tin quê quán trong Giấy khai sinh do biểu mẫu Giấy khai sinh trước đây không có mục quê quán là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

Khoản 1 Điều 18 Thông tư số 04/2020/TT-BTP quy định: *“Giấy tờ hộ tịch quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Hộ tịch có giá trị sử dụng mà không phải bổ sung thông tin hộ tịch còn thiếu so với biểu mẫu hộ tịch hiện hành”*. Theo đó, đối với những giấy tờ hộ tịch trước đây không có thông tin so với biểu mẫu hiện hành thì không được bổ sung thông tin đó vào giấy tờ hộ tịch đã cấp trước đây.

+ Hồ sơ số 134, 150/2020, UBND phường đăng ký lại khai sinh, người yêu cầu đăng ký lại khai sinh đã nhập hộ khẩu thường trú theo người chồng, UBND phường gửi văn bản xác minh tại cơ quan công an về tàng thư hộ khẩu của người chồng nhưng không gửi xác minh tàng thư hộ khẩu của gia đình người vợ là chưa đảm bảo nội dung xác minh thông tin về mối quan hệ cha mẹ con.

### **- Đăng ký kết hôn**

02 trường hợp, UBND phường đăng ký kết hôn, tại mục *“Ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân...”* trong Sổ đăng ký kết hôn, ghi nội dung không đúng quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (nội dung này được quy định tại khoản 1 Điều 32 Thông tư số 04/2020/TT-BTP có hiệu lực thi hành từ ngày 16/7/2020): *Ngày, tháng, năm đăng ký kết hôn là ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân, trừ trường hợp đăng ký lại kết hôn, đăng ký hôn nhân thực tế theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, công nhận quan hệ hôn nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình, thực hiện lại việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 13 Luật Hôn nhân và gia đình*. Cụ thể: Tại số đăng ký 18/2020, ngày đăng ký kết hôn: 16/4/2020 nhưng ghi ngày xác lập quan hệ hôn nhân: 16/4/2019; tại số đăng ký 47/2020, đăng ký kết hôn ngày 16/4/2020, không ghi ngày xác lập quan hệ hôn nhân.

## **2. Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch**

### **2.1. Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch**

UBND phường sử dụng Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch đảm bảo theo biểu mẫu Sổ được ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

## **2.2. Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch**

- Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo thuận tiện cho công tác tra cứu, kiểm tra hồ sơ.

- Nhiều trường hợp, UBND phường chứng thực hợp đồng, giao dịch, các trang của hợp đồng, giao dịch không đánh số thứ tự hoặc không có chữ ký của người có thẩm quyền chứng thực là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và khoản 2 Điều 20 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, như: Hồ sơ số 10 và 11, ngày 29/6/2020; hồ sơ số 13 ngày 09/7/2020; hồ sơ số 14 ngày 15/7/2020; hồ sơ số 15 ngày 09/9/2020; hồ sơ số 16 ngày 07/10/2020;...

Tại Khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định: “... Đối với hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự, có chữ ký của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực; số lượng trang và lời chứng được ghi tại trang cuối của hợp đồng, giao dịch. Trường hợp hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai”; và tại khoản 2 Điều 20 Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định: “Người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ, hồ sơ. Nếu thấy đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, thì ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch trước khi người có thẩm quyền thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch theo quy định”.

- 01 trường hợp, UBND phường sửa chữa thông tin trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực không đúng quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: “Người thực hiện chứng thực gạch chân lỗi sai sót cần sửa, đóng dấu của cơ quan thực hiện chứng thực và ghi vào bên lề của hợp đồng, giao dịch nội dung đã sửa, họ tên, chữ ký của người sửa, ngày tháng năm sửa”. Cụ thể: Hồ sơ số 09 ngày 29/6/2020, sửa 03 thông tin, gồm: 02 thông tin về hộ khẩu của Võ Thị Minh, Võ Thị Kim Thảo và thông tin về diện tích thửa đất là di sản thừa kế nhưng không đóng dấu và ghi vào bên lề của hợp đồng, giao dịch nội dung đã sửa, họ tên, ngày tháng năm sửa; ghi thông tin sửa của người thứ nhất dưới thông tin của người thứ hai; ghi thông tin sửa của người thứ hai ghi phía dưới cuối trang giấy và chỉ ký, đóng dấu đối với nội dung sửa thông tin của người thứ hai. Đối với thông tin thửa đất, nội dung sửa được ghi ở phía dưới cuối trang giấy và ký, đóng dấu đối với nội dung sửa, không ghi bên lề của hợp đồng, giao dịch và họ tên người thực hiện sửa và ngày tháng năm sửa thông tin.

- Hồ sơ chứng thực Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 15 ngày 09/9/2020: Người chết là ông Bùi Cầm (chết năm 2009) và bà Nguyễn Thị Cầm (chết năm 2003). Ông Cầm và bà Cầm có 05 người con là Bùi Thị Câu, Bùi Thị Hồng Vân, Bùi Văn Bi, Bùi Thanh Hải (chết năm 1967), Bùi Thị Chưa (chết năm

1973). Ông Bùi Văn Bi có 02 người con là Bùi Hoàng Phương Thúy và Bùi Hoàng Bích Uyên. Ông Cầm và bà Cầm chết, để lại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp ghi hộ ông Bùi Cầm. Thời điểm cấp đất và cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, hộ ông Bùi Cầm có 04 người là: Bùi Cầm, Nguyễn Thị Cầm, Bùi Hoàng Phương Thúy và Bùi Hoàng Bích Uyên.

+ Ngày 09/9/2020, bà Bùi Thị Câu, Bùi Thị Hồng Vân và ông Bùi Văn Bi (là những người được hưởng di sản thừa kế theo hàng thừa kế thứ nhất của ông Bùi Cầm và bà Nguyễn Thị Cầm) lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, nội dung Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế không thể hiện việc nhận và thỏa thuận phân chia di sản thừa kế giữa những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Bùi Cầm và bà Nguyễn Thị Cầm mà chỉ có nội dung “*Cũng bằng văn bản này, chúng tôi: Bùi Hoàng Phương Thúy và Bùi Hoàng Bích Uyên xin tặng cho phân tài sản được hưởng theo suất như đã nêu trên cho cha chúng tôi là ông Bùi Văn Bi toàn quyền sử dụng*”. Việc chứng thực Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của UBND phường trong trường hợp này không chính xác. Vì nội dung Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế không thể hiện nội dung thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của bà Bùi Thị Câu, Bùi Thị Hồng Vân và ông Bùi Văn Bi (là những người được hưởng di sản thừa kế theo hàng thừa kế thứ nhất của ông Bùi Cầm và bà Nguyễn Thị Cầm) mà chỉ thể hiện nội dung tặng cho phân tài sản trong khối tài sản chung của 02 người con của ông Bùi Văn Bi là Bùi Hoàng Phương Thúy và Bùi Hoàng Bích Uyên cho ông Bùi Văn Bi.

+ Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế do bà Bùi Thị Câu, Bùi Thị Hồng Vân và ông Bùi Văn Bi lập nhưng nội dung chứng thực của UBND phường là: *Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được lập bởi các ông/bà có tên sau đây: Bùi Văn Bi, Bùi Hoàng Phương Thúy, Bùi Hoàng Bích Uyên* là không đúng với thông tin thể hiện trên Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và không đúng quy định của Bộ luật Dân sự 2015; tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “*Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết*”. Do đó, Bùi Hoàng Phương Thúy và Bùi Hoàng Bích Uyên không phải là hàng thừa kế thứ nhất của ông Bùi Cầm và bà Nguyễn Thị Cầm nên không có quyền lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế.

- Nhiều trường hợp, UBND phường xác nhận theo hình thức ký, đóng dấu vào Giấy kê khai di sản thừa kế và những người được hưởng thừa kế theo pháp luật cho công dân là không đúng quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Vì nội dung của những Giấy kê khai di sản thừa kế và những người được hưởng thừa kế theo pháp luật chứa đựng thông tin về di sản thừa kế và xác định cụ thể thông tin về những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người để lại di sản, nên xét về nội dung thì Giấy kê khai di sản thừa kế và những người được hưởng thừa kế theo pháp luật chính là Văn bản khai nhận di sản thừa kế. Vì vậy, phải thực hiện chứng thực theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP (mẫu số 1 mục II hoặc mẫu số 4 Mục III).

- Nhiều trường hợp, UBND phường chứng thực chữ ký trên Giấy ủy quyền có nội dung “*Bên B được toàn quyền thay mặt và nhân danh bên A xác lập, thực*

hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), bao gồm nhưng không giới hạn như: thương thảo và ký kết hợp đồng tín dụng, nhận tiền vay, thực hiện các công việc liên quan đến xử lý nợ” là không đúng quy định của Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

Tại Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP quy định: “1. Việc ủy quyền theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thỏa mãn đầy đủ các điều kiện như không có thù lao, không có nghĩa vụ bồi thường của bên được ủy quyền và không liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng bất động sản thì được thực hiện dưới hình thức chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền. 2. Phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này, việc chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền được thực hiện trong các trường hợp sau đây: Ủy quyền về việc nộp hồ, nhận hồ hồ sơ, giấy tờ, trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền; Ủy quyền nhận hộ lương hưu, bưu phẩm, trợ cấp, phụ cấp; Ủy quyền nhờ trông nom nhà cửa; Ủy quyền của thành viên hộ gia đình để vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội. 3. Đối với việc ủy quyền không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này thì không được yêu cầu chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền; người yêu cầu chứng thực phải thực hiện các thủ tục theo quy định về chứng thực hợp đồng, giao dịch”. Theo đó, việc ủy quyền vay vốn tại Agribank không thuộc trường hợp chứng thực chữ ký trên Giấy ủy quyền. Việc chứng thực chữ ký trên Giấy ủy quyền theo Thông tư số 01/2020/TT-BTP chỉ áp dụng đối với việc ủy quyền của các thành viên hộ gia đình để vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội (không phải Ngân hàng Agribank). Đồng thời, việc chứng thực chữ ký trên Giấy ủy quyền theo Thông tư số 01/2020/TT-BTP không liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng bất động sản (trong khi các Giấy ủy quyền đều có nội dung ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến xử lý nợ - có sự chuyển quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng bất động sản). Trong những trường hợp này phải lập hợp đồng ủy quyền và UBND phường thực hiện chứng thực hợp đồng ủy quyền theo quy định.

### **III. KẾT LUẬN**

#### **1. Ưu điểm**

Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND phường Phổ Văn, trong năm qua, đã đạt được một số kết quả nhất định. Lãnh đạo UBND phường Phổ Văn đã quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hộ tịch, chứng thực cho cán bộ và Nhân dân trên địa bàn; đăng ký các sự kiện hộ tịch và thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch cơ bản thực hiện đúng quy định của pháp luật; sử dụng Sổ đăng ký hộ tịch và Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch đúng biểu mẫu quy định; hồ sơ về hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng

#### **2. Tồn tại, sai sót**

Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND phường Phổ Văn, tuy đã đạt được một số kết quả nhưng quá trình thực hiện vẫn còn một số tồn tại, sai sót. Cụ thể:

## **2.1. Về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch**

- Sử dụng Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch in từ dữ liệu phần mềm đóng thành tập là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Hộ tịch và khoản 4 Điều 18, khoản 1 Điều 19 Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- 08 trường hợp (Sổ đăng ký khai sinh các số 17, 24, 65, 81, 161, 170, 171/2020; Sổ đăng ký kết hôn số 07/2020), công chức tư pháp - hộ tịch sửa chữa thông tin trong Sổ hộ tịch không đúng quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (nội dung này được quy định tại khoản 1 Điều 35 Thông tư số 04/2020/TT-BTP, có hiệu lực thi hành từ ngày 16/7/2020).

- 01 trường hợp (hồ sơ số 143/2020), UBND phường đăng ký khai sinh cho trẻ, hồ sơ không đủ cơ sở để xác định người cha trong Giấy khai sinh, không đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

- 04 trường hợp, UBND phường đăng ký lại khai sinh, hồ sơ không có văn bản đề nghị cơ quan Công an có thẩm quyền xác minh (các số 55, 56, 166/2020), không có giấy tờ chứng minh quan hệ cha mẹ con, không có văn bản cam đoan của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh (số 156/2020) là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

- 02 trường hợp (hồ sơ các số 04, 05/2020), UBND phường đăng ký bổ sung thông tin hộ tịch không đúng quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

- 02 trường hợp (số đăng ký 18, 47/2020), UBND phường đăng ký kết hôn, tại Mục “*Ngày xác lập quan hệ hôn nhân*” trong Sổ đăng ký kết hôn, ghi không đúng quy định tại khoản 2 Điều 22 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (nội dung này được quy định tại khoản 1 Điều 32 Thông tư số 04/2020/TT-BTP có hiệu lực thi hành từ ngày 16/7/2020).

## **2.2. Về công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch**

- Nhiều trường hợp, không đánh số thứ tự hoặc không có chữ ký của người có thẩm quyền chứng thực, không đúng quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và khoản 2 Điều 20 Thông tư số 01/2020/TT-BTP, như: hồ sơ số 10, 11, 13, 14, 15, 16/2020...

- 01 trường hợp (hồ sơ số 09 ngày 29/6/2020), UBND phường sửa chữa thông tin trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực không đúng quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- 01 trường hợp (hồ sơ số 15 ngày 09/9/2020), UBND phường chứng thực Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế nhưng nội dung văn bản không thể hiện việc nhận và thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của những người thừa kế thứ nhất là không chính xác; nội dung lời chứng chứng thực của UBND phường về thông tin người thỏa thuận phân chia di sản thừa kế không đúng với thông tin trong Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế; đồng thời, xác định người thừa kế không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự 2015.



- Nhiều trường hợp, UBND phường xác nhận theo hình thức ký, đóng dấu vào Giấy kê khai di sản thừa kế và những người được hưởng thừa kế theo pháp luật là không đúng quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và mẫu lời chứng đối với việc chứng thực các văn bản liên quan đến thừa kế được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

- Nhiều trường hợp, UBND phường thực hiện chứng thực chữ ký trên Giấy ủy quyền không đúng quy định tại Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

### **3. Trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan**

Chủ tịch UBND phường Phổ Văn là người có thẩm quyền ký các giấy tờ hộ tịch, chứng thực các hợp đồng, giao dịch và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc thực hiện công tác này nhưng chưa thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở đối với công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn phường. Bên cạnh đó, công chức tư pháp - hộ tịch áp dụng quy định pháp luật trong việc tham mưu giải quyết hồ sơ của công dân chưa chuẩn xác. Do đó, việc thực hiện đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã còn một số tồn tại, sai sót như đã nêu trên.

## **IV. KIẾN NGHỊ**

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản có liên quan, trên cơ sở kết quả thanh tra, xét tính chất và mức độ các sai phạm; Giám đốc Sở Tư pháp kiến nghị như sau:

### **1. Đối với UBND phường Phổ Văn**

**1.1.** Lãnh đạo UBND phường tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch; đồng thời, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, sai sót đã nêu tại Mục II, III Kết luận này; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công chức tư pháp - hộ tịch trong việc thực hiện công tác này.

Công chức tư pháp - hộ tịch cần tập trung nghiên cứu các quy định pháp luật về các lĩnh vực được phân công để thực hiện tốt hơn trong việc hướng dẫn, yêu cầu công dân thực hiện quy trình, thủ tục theo đúng quy định pháp luật; từ đó, tham mưu tốt hơn cho Lãnh đạo UBND phường trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác tư pháp ở địa phương.

**1.2.** Chủ tịch UBND phường chỉ đạo công chức tư pháp - hộ tịch tham mưu khắc phục ngay những sai sót. Cụ thể:

- Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch:

+ Thực hiện in và sử dụng Sổ đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch theo đúng quy định của Thông tư số 04/2020/TT-BTP;

+ Bổ sung giấy tờ còn thiếu đối với hồ sơ đăng ký khai sinh số 143/2020 và hồ sơ đăng ký lại khai sinh số 55, 56, 156, 166/2020 theo đúng quy định Thông tư số 04/2020/TT-BTP; kiểm tra hồ sơ để điều chỉnh, bổ sung ngày xác lập quan hệ hôn nhân đối với hồ sơ đăng ký số 18, 47/2020 trong Sổ đăng ký kết hôn.

- Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch:

Kiểm tra, rà soát những hợp đồng, giao dịch chưa được đánh số thứ tự và thiếu chữ ký trong từng trang của hợp đồng, giao dịch để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ, như hồ sơ số 10, 11, 13, 14, 15, 16/2020,...

### 1.3. Về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch:

- Lãnh đạo UBND và công chức tư pháp - hộ tịch phường cần nghiên cứu, nắm vững các quy định của Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Thông tư số 04/2020/TT-BTP và các văn bản khác có liên quan để giải quyết các yêu cầu của công dân đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện ghi chép, sửa chữa thông tin trong Sổ hộ tịch đúng quy định của Thông tư số 04/2020/TT-BTP; khi giải quyết đăng ký các việc hộ tịch, phải yêu cầu công dân cung cấp đầy đủ giấy tờ, tài liệu theo quy định. Đối với các hồ sơ đăng ký lại khai sinh, UBND phường cần tuân thủ đúng quy định tại khoản 4, Điều 9 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

### 1.4. Về công tác chứng thực:

- Theo hướng dẫn của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp tại Công văn số 842/HTQTCT-CT ngày 26/5/2016 về việc quán triệt thực hiện một số quy định về chứng thực: Theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, người yêu cầu chứng thực phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch; người thực hiện chứng thực chịu trách nhiệm về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch. Quy định như vậy không có nghĩa là người thực hiện chứng thực không phải chịu trách nhiệm gì đối với hợp đồng, giao dịch có nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội mà với trách nhiệm của một cán bộ, công chức bắt buộc phải biết để từ chối chứng thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi của người dân và bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật, khi chứng thực hợp đồng giao dịch, Chủ tịch UBND phường Phổ Văn phải xem xét đến nội dung của hợp đồng, giao dịch, đặc biệt đối với hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất.

- Ngoài việc tuân thủ các quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP; khi chứng thực hợp đồng, giao dịch, các bên tham gia giao dịch và cơ quan có thẩm quyền chứng thực cần phải tuân thủ các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Khi thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch, phải xem xét nội dung giao dịch để chứng thực đúng với hình thức và mẫu văn bản chứng thực theo quy định; đối với giao dịch liên quan đến di sản thừa kế, phải xác định đúng người được hưởng di sản thừa kế theo quy định của Bộ luật dân sự.

## 2. Đối với Phòng Tư pháp thị xã Đức Phổ

Hàng năm có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hộ tịch, chứng thực nhằm nâng cao nhận thức quy định pháp luật cho người dân trên địa bàn huyện; tăng cường công tác kiểm tra công tác hộ tịch, chứng thực, nhằm phát hiện

kịp thời những sai sót, vi phạm để xử lý; đồng thời hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, nhằm nâng cao chất lượng công tác tư pháp địa phương.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Yêu cầu UBND phường Phổ Văn tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của UBND phường trong 15 ngày liên tục theo quy định tại Điểm b khoản 3 Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ. Trong thời hạn 30 ngày, UBND phường Phổ Văn phải báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Sở Tư pháp (qua Thanh tra sở) để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ.

**2.** Giao Chánh Thanh tra sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và báo cáo Giám đốc Sở theo quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND phường Phổ Văn;
- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND thị xã Đức Phổ;
- Phòng Tư pháp thị xã Đức Phổ;
- GD, các PGĐ Sở;
- CVP, CTr sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TTr (dt).

**GIÁM ĐỐC**

**Tôn Long Hiếu**